

THẺ LỆ GỬI BÀI ĐĂNG BÁO VÀ LỆ PHÍ GỬI BÀI

Điều 9. Hình thức bài báo

- 1) Nội dung bài viết soạn thảo bằng tập tin Microsoft Word trên khổ giấy A4;
- 2) Bảng mã Unicode; Font chữ: Times New Roman, cỡ chữ 12, cách dòng đơn, canh đều
- a) Tên đề tài nghiên cứu khoa học: Cỡ chữ 13, in hoa, đậm, đặt ở giữa;
- b) Tên tác giả và cộng sự: Cỡ chữ 12 in nghiêng, canh phải, không ghi học hàm, học vị, chức danh;
- c) Tên đơn vị công tác: cỡ chữ 12 in nghiêng, canh phải;
- d) Email và số điện thoại: cỡ chữ 12 in nghiêng, canh phải;
- e) Phần Tóm tắt: Cỡ chữ 13 chữ nghiêng, in đậm. Nội dung tóm tắt phải có đủ 6 phần (bao gồm keywords) bằng tiếng Việt và Tiếng Anh, cỡ chữ 11 in nghiêng canh đều;
- f) Tiêu đề các phần: chữ in đậm, đánh số la mã thứ tự từ I đến V; cỡ chữ 13, in đậm canh trái;
- 3) Canh lề: lề trái 3,5 cm, lề phải 2,5 cm, lề trên 3 cm, lề dưới 3 cm;
- 4) Tên bảng: cỡ chữ 12 canh trái. Tên hình, tên biểu đồ: cỡ chữ 12 canh giữa;
- 5) Nội dung tài liệu tham khảo: cỡ chữ 11, canh đều;
- 6) Đánh số trang: đánh ở giữa trang, bên dưới của bài viết;
- 7) Bài viết phải có phần tóm tắt bằng tiếng Việt, tiếng Anh (nội dung tóm tắt khoảng 250-300), bài tóm tắt tiếng Anh có thêm tựa bài viết, các từ khóa bằng tiếng Anh;
- 8) Trang đầu của bài viết phải có các phần như: tên bài viết, tên của tác giả (hay nhóm tác giả), địa chỉ các tác giả, địa chỉ tác giả chịu trách nhiệm về bài viết (địa chỉ gửi thư, email và điện thoại). Bài viết cần đánh dấu tác giả chịu trách nhiệm chính của bài viết.

Điều 10. Nội dung bài báo

1) Bài báo nghiên cứu khoa học (từ 5-7 trang)

a) Nội dung phần Tóm tắt

Tóm tắt nghiên cứu tiếng Việt bao gồm các phần sau: Đặt vấn đề (bao gồm cả mục tiêu nghiên cứu); Đối tượng và phương pháp nghiên cứu; Kết quả; Kết luận. Từ khoá: danh sách các từ khoá viết theo định dạng từ Medical Subject Headings (MeSH) theo hệ thống Index Medicus.

Tóm tắt nghiên cứu tiếng Anh (Abstract) bao gồm các phần sau: Title; Author (Không dấu, ghi cơ quan bằng tiếng Anh); Background (bao gồm mục tiêu nghiên cứu); Materials and methods; Results; Conclusion; Keywords.

b) Nội dung toàn văn: gồm 5 phần như sau

I. Đặt vấn đề: phải nêu được tóm tắt tổng quan đối với vấn đề nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu.

II. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

III. Kết quả nghiên cứu

IV. Bàn luận

V. Kết luận

Tài liệu tham khảo (không quá 15 tài liệu tham khảo).

Thông tin về ngày nhận bài đúng thể lệ và ngày duyệt bài đăng.

2) Bài Tổng quan (từ 10-15 trang)

- Bài báo tổng quan tập trung trình bày một cách hệ thống những kết quả nghiên cứu đã thực hiện trước đó ở trong và ngoài nước về một chủ đề nhất định thuộc lĩnh vực khoa học sức khỏe từ đó đưa ra những nhận định về ưu, nhược điểm, xu hướng và triển vọng nghiên cứu của chủ đề đó trong thời gian tới.

- Định dạng bài tổng quan: (1) Tên bài, (2) Tên tác giả và địa chỉ, (3) Tóm tắt (Tiếng Việt- Tiếng Anh), (4) Đặt vấn đề, (5) Nội dung tổng quan, (6) Triển vọng nghiên cứu/ứng dụng lâm sàng; (7) Kết luận, (8) Lời cảm ơn (nếu có), (9) Tài liệu tham khảo.

+ Tiêu đề: ngắn gọn, súc tích nhưng phản ánh được chủ đề cần tổng quan, tránh từ viết tắt.

+ Tên tác giả, tên cơ quan công tác: (tương tự như bài báo nghiên cứu khoa học).

+ Tóm tắt: Nêu khái quát về chủ đề tổng quan; mục đích bài viết; cách thu thập, xử lý tài liệu tham khảo; xu hướng, triển vọng nghiên cứu và kết luận. Và phải được dịch sát nghĩa với mục tiếng Việt tương ứng, đúng ngữ pháp và phù hợp với văn phong khoa học.

+ Từ khóa: Sử dụng những từ (cụm từ) ngắn gọn, có ý nghĩa và liên quan trực tiếp đến chủ đề tổng quan. Số từ: Từ 3-6 cụm từ.

+ Đặt vấn đề: Nêu rõ vấn đề cần tổng quan và lý do dẫn dắt đến việc tổng quan chủ đề nghiên cứu này (dựa trên yêu cầu của thực tiễn; những hạn chế hoặc triển vọng của chủ đề nghiên cứu); nêu rõ ý nghĩa của việc tổng quan chủ đề nghiên cứu (Bài tổng quan này sẽ đóng góp gì cho việc định hướng trong chuyên ngành?); quan điểm, cách tiếp cận của tác giả khi tổng quan vấn đề.

+ Phần nội dung: Nội dung tổng quan có thể phân thành các tiểu mục, phân theo quan điểm và cách tiếp cận của tác giả. Có thể diễn giải bằng văn viết hoặc sử dụng dạng bảng, biểu, sơ đồ, hình ảnh do tác giả xây dựng mới hoặc trích dẫn theo tài liệu tham khảo. Chú ý việc ưu tiên những tài liệu được công bố trong thời gian gần nhất so với thời điểm viết bài tổng quan; cần nêu rõ những thành tựu và tồn tại trong mỗi tài liệu tham khảo. Hình ảnh, bảng biểu phải được trình bày theo đúng quy định của tạp chí và được đặt đúng vị trí trong bài. Cần có ý kiến nhận định và chỉ ra xu hướng nghiên cứu về chủ đề đã tổng quan trong tương lai.

+ Kết luận: Nêu rõ bài tổng quan đã cung cấp được những thông tin gì. Có đạt được mục tiêu đề ra của bài tổng quan hay không. Triển vọng nghiên cứu tiếp về chủ đề đó như thế nào.

+ Lời cảm ơn: Cảm ơn sự giúp đỡ của cá nhân, tập thể, đề tài, cơ quan và/hoặc tổ chức đã hỗ trợ để thực hiện bài tổng quan này.

+ Tài liệu tham khảo: không quá 30 tài liệu tham khảo.

2) Bài thông tin cập nhật y, sinh, được học: Mỗi bài không quá 3 trang, cần ghi rõ xuất xứ, ngày tháng của nguồn thông tin, tài liệu tham khảo (không quá 10 tài liệu tham khảo).

Điều 11. Quy định hình ảnh, bảng biểu, đơn vị đo lường

1) Hình ảnh, bảng biểu

Tổng số bảng và hình không quá 6. Mỗi bảng không quá 10 dòng và 6 cột. Ảnh được đưa vào đúng chỗ hình minh họa và gửi kèm theo ảnh gốc (định dạng .JPEG). Hình trích từ các báo cáo khác phải ghi chú nguồn và tác giả bài viết chịu trách nhiệm xin phép sử dụng hình của tác giả khác (nếu có). Sử dụng các thuật ngữ Hình 1, Hình 2,... và Bảng 1, Bảng 2,... để liệt kê thứ tự hình và bảng. Bảng phải trình bày rõ và dễ đọc (tránh bảng có nhiều nội dung, khó đọc, phức tạp, cỡ chữ không nhỏ hơn 10). Vị trí tên bảng đặt phía trên hình, tên hình và tên biểu đồ đặt phía dưới hình.

2) Đơn vị đo lường

a) Chiều dài, diện tích, thể tích: mm, cm, km, mm², cm², m³, µL, mL, L,...

b) Khối lượng: kg, g, mg, µg, ng, kDa, Da, ...

c) Nồng độ: nM, µM, mM, M, %, µg/L, mg/L, g/L,...

d) Đơn vị đo lường: viết tách số một khoảng (space bar) (ví dụ: 5 L, 5 kg, 5 ppm,...) nhưng % thì viết liền (ví dụ: 5%). Số thập phân phải dùng dấu phẩy và số từ hàng ngàn trở lên thì dùng dấu chấm. Phương pháp dùng số thập phân căn cứ vào mức độ đo lường của phương pháp nghiên cứu (Ví dụ: nếu đo hay cân được 2 số lẻ thì có thể dùng đến 2 số lẻ nhưng không dùng hơn 2 số lẻ. Thông thường thì dùng phương pháp chính xác 1% nghĩa là nếu phần số nguyên là hàng đơn vị (từ 1-9) dùng 2 số thập phân; nếu là hàng chục (từ 10-99) thì dùng 1 số thập phân và nếu hàng trăm trở lên (≥ 100) thì không dùng số thập phân.

Điều 12. Quy định trích dẫn trong bài báo

1) Tài liệu tham khảo trích dẫn trong bài viết phải liệt kê chi tiết trong danh sách tài liệu tham khảo và phải được trích dẫn trong bài báo theo thứ tự bảng chữ cLatinh;

2) Tài liệu tham khảo được trích dẫn đầy đủ trong bài báo theo số được liệt kê ở phần danh mục tài liệu tham khảo cuối bài báo (ví dụ [1], [2],...) Ví dụ:

Ở nước ta, cây mọc nhiều ở tỉnh Hà Giang, người dân thường gọi là cây..... [1].

Biết được những yếu tố liên quan này sẽ góp phần quan trọng trong việc tiên lượng và điều trị bệnh SXHD được tốt hơn [11].

Điều 13. Quy định tài liệu tham khảo

1) Tài liệu tham khảo được đặt cuối bài báo, có số thứ tự liên tục từ 1 đến hết số tài liệu trích dẫn.

2) Liệt kê chung tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài theo thứ tự Alphabet... căn cứ vào tên tác giả đối với người Việt, họ tác giả đối với người nước ngoài.

3) Viết Tài liệu tham khảo theo thứ tự: Tên tác giả (năm), Tên bài báo. *Tên tạp chí* (được viết tắt theo quy ước như trong Medline), tập số, trang đầu và trang cuối của bài báo.

4) Trường hợp bài báo có nhiều tác giả, chỉ liệt kê tối đa 3 tác giả đầu, các tác giả còn lại ghi “và cộng sự”.

Một số hướng dẫn cách liệt kê tài liệu tham khảo:

- **Bài báo khoa học:** Tác giả (năm), Tên bài, *Tên tạp chí*, quyền/số, số trang bài báo.

Ví dụ:

1. Nguyễn Kim Sơn, Phạm Hùng Vân, Nguyễn Bảo Sơn (2010), Đột biến gen mã hóa EGFR trong ung thư phổi. *Tạp chí nghiên cứu Y học*, số 3, trang 30-37.

2. Sampath A, Raghupathi AR, Yakambaram B, and *et al.* (2009), Identification and characterization of potential impurities of valsartan, AT1 receptor antagonist. *Journal Pharm Biomed Anal*, 50, pp.405-412.

- **Sách:** Tác giả chủ biên (năm), *Tên sách*. Lần xuất bản (chỉ ghi nếu là lần xuất bản thứ 2 trở đi). Nhà xuất bản. Nơi xuất bản. Các trang sách có trích dẫn.

Ví dụ:

1. Hội Đồng Dược Điển (2018), *Dược điển Việt Nam V*, Nhà xuất bản Y học, tr. 841-842.

2. Đỗ Tất Lợi (2004), *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, Nhà xuất bản Y học, tr. 378-379.

3. Robert W. Hurley, *et al.* (2020), *Acute postoperative pain*, *Miller 9th edit*, pp. 2614-2637.

4. Roger Chou, *et al.* (2016), Guidelines on the management of postoperative pain, American Pain Society, *The Journal of Pain*, volume 17, No 2, pp. 131-157.

- **Luận văn, luận án:** Tên tác giả (năm), *Tên luận văn/luận án*, Bậc tốt nghiệp (đại học, cao học hay tiến sĩ), Tên trường, Địa danh của Trường.

Ví dụ:

Huỳnh Ngọc Thanh (2012), *Nghiên cứu sự hài lòng của bệnh nhân đối với công tác khám và điều trị tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Y Dược Cần Thơ.

- **Tài liệu tham khảo là tài liệu hội nghị hội thảo:** Tên tác giả (năm), *Tên kỷ yếu/tên hội nghị/diễn đàn*, địa điểm thời gian tổ chức, cơ quan tổ chức, số trang được trích dẫn.

Điều 14: Lệ phí gửi bài : theo quy định hiện hành.

1) Lệ phí gửi và đăng bài được gửi ngay khi gửi bài báo: Tác giả tham khảo trên website www.ctump.edu.vn/tapchiyduochoccantho.

2) Hình thức nộp lệ phí:

- Tiền mặt: nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, số 179 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Chuyển khoản:

Tên tài khoản: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Số tài khoản: 1800201086685, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố Cần Thơ.